

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **124/2021/HSST**

Ngày : 05/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Đỗ Tiến Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tô Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

HUỲNH PHÚC L, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký HKTT: 6A đường Q, ấp Đ, xã TLH, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 25/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2019; tiền sự: không; tạm giam: ngày 11/3/2021 (có mặt)

- Bị hại: Anh Tô Đức T, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: 37/4 Đường MH, Phường W, quận TB, TP. Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: 12 Đường VQ, phường ĐH, Quận E, TP. Hồ Chí Minh

Ông Đặng Ngọc T1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: 536 Đường R, Phường Y, Quận X, TP.Hồ Chí Minh
Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp TL, xã BĐ, huyện Ô, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 20 giờ 00 phút ngày 05/3/2021, Đặng Đức H đưa cho Huỳnh Phúc L xe gắn máy nhãn hiệu Vespa màu đỏ biển số ABC điều khiển chở H đến khách sạn NT địa chỉ số 03 NT, Phường W, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh để quan hệ tình dục đồng tính nam. L sử dụng giấy Chứng minh nhân dân của H làm thủ tục thuê phòng số 103 (do L bị mất chứng minh nhân dân). Đến rạng sáng ngày 06/3/2021, H điều khiển xe ABC rời khỏi khách sạn về nhà, hẹn trưa ngày 07/3/2021 sẽ quay lại đón L.

Tại khách sạn, L đăng ký vay tiền của Công ty tài chính Z và được nhân viên công ty hẹn gặp tại đường Đường VQ, Quận E vào trưa ngày 07/3/2021 để nộp hợp đồng đề nghị vay vốn. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 07/3/2021, thông qua mạng xã hội “Ginder” và zalo, L biết và kết bạn với anh Tô Đức T, cả hai muốn cùng nhau quan hệ tình dục nên L rủ T đến khách sạn NT. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe gắn máy hiệu Liberty màu đen biển số XYZ đến khách sạn NT gọi điện thoại cho L, L gọi điện thoại cho lễ tân để thông báo cho bảo vệ mở cửa, T điều khiển xe chạy vào tầng hầm của khách sạn, không lấy thẻ giữ xe và đi đến phòng 103 gặp L. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả hai nằm nói chuyện, L nhìn thấy T sử dụng điện thoại và biết được mật khẩu điện thoại của T. Cùng lúc, 01 người bạn tên Mika (không xác định được nhân thân, L chỉ nghe Mika giới thiệu ở chung cư AP, phường AP, Thành phố TĐ) nhắn tin hỏi mượn L 01 thẻ ATM bất kì, L có 01 thẻ ATM của Ngân hàng có tên Nguyễn Thanh V nhặt được vào năm 2020 nên đồng ý cho Mika mượn. L nhờ T đến chung cư AP, phường AP, Thành phố TĐ để đưa thẻ cho Mika, T đồng ý. Lúc này, thấy T không khỏe, L lấy điện thoại Iphone XS Max 64GB màu đen của T đặt grab car để T đi, khi tài xế Grab car liên lạc đến, L nghe máy và yêu cầu tài xế “chở T đến nơi thì chờ một lát rồi chở T quay lại khách sạn”. Khi tài xế đến khách sạn NT, do điện thoại di động hết pin, T để lại điện thoại ở đầu giường trong phòng cắm sạc pin rồi mang theo thẻ ATM rời khỏi khách sạn để giao qua cho Mika, T không nhờ L giữ giúp tài sản. Ở lại khách sạn, L liên lạc với Mika để thông báo nhưng máy của Mika bị khóa không liên lạc được. Nhìn thấy điện thoại của T đang sạc pin, L nảy sinh ý định chiếm đoạt, L lấy trộm chiếc điện thoại di động. Trong lúc dọn đồ để trả phòng, L phát hiện 01 túi giấy đựng đồ của T để lại, bên trong túi có đồ vật cá nhân và 01 chiếc chìa khóa xe, L nảy sinh chiếm đoạt chiếc xe nên lấy chiếc chìa khóa. Khi làm thủ tục trả phòng tại quầy, L không còn tiền nên để lại chiếc Ipad 2 và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A80 của L cho lễ tân là anh Nguyễn Văn Tr, hứa sẽ quay lại trả tiền và lấy lại tài sản. Trước khi đưa điện thoại cho lễ tân khách sạn, L lấy sim trong điện thoại của T ra vứt bỏ, xóa các dữ liệu trong máy rồi gắn sim điện

thoại của L vào điện thoại của T. L tiếp tục đi xuống khu vực tầng hầm nhìn thấy có 01 chiếc xe biển số biển số XYZ, biết đây là xe của T nên đến gần lấy xe, bảo vệ khách sạn hỏi, L trả lời “tra phòng lấy xe” L đi đến cắm chìa khóa nổ máy điều khiển xe chạy ra ngoài, liên hệ hẹn gặp H tại quán nước trên đường Đường VQ, Quận E để nộp hồ sơ vay tiền. H hỏi L về nguồn gốc chiếc xe, L cho biết mượn của bạn và cả hai cùng chờ nhân viên công ty FE đến để làm thủ tục vay tiền.

Sau khi đến chung cư AP không gặp được Mika, T về lại khách sạn NT, biết bị L lấy trộm điện thoại di động và xe gắn máy bỏ trốn, T trả tiền xe, tiền khách sạn, lấy chiếc Ipad 2 và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A80 của L từ khách sạn đi về nhà trọ.

Sau khi làm hồ sơ vay tiền, nhân viên Công ty FE trả lời phải chờ 01 ngày để kiểm tra duyệt hồ sơ. Do cần tiền tiêu xài, L điều khiển xe biển số XYZ của T, H điều khiển xe ABC của H đến tiệm cầm đồ Đại Tín 12 tại địa chỉ số 12 Đường VQ, phường DH, Quận E do ông Nguyễn Văn Đ1 làm chủ để cầm cố xe, ông Đ1 yêu phải có Chứng minh nhân dân, L mượn Chứng minh nhân dân photo của H để cầm xe, trong cốp xe có để Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số XYZ nên ông Đ1 đồng ý cầm xe với giá 8.000.000 đồng. H điều khiển xe chở L về nhà trọ địa chỉ 120/15 Đường L1, phường BT, Quận U để thuê phòng ở. Sau khi làm thủ tục thuê phòng, H điều khiển xe về nhà. L ở lại phòng trọ, sử dụng hết số tiền cầm xe vào việc ăn uống, mua sắm, tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 10/3/2021, do hết tiền tiêu xài, L tiếp tục tháo sim điện thoại của mình trong điện thoại của T vứt bỏ, đón xe grab đến cửa hàng mua bán điện thoại tại địa chỉ số 775 Đường 3/2 Phường J, Quận X do ông Đặng Ngọc T1 làm chủ, bán chiếc điện thoại Iphone của T được 9.200.000 đồng. L tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Cùng ngày, do biết được thông tin L đang ở nhà trọ tại Quận U, T đến Công an Phường W, quận TB trình báo sự việc bị L lấy trộm điện thoại di động và xe gắn máy vào ngày 07/3/2021 tại khách sạn NT đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80 màu đen và 01 Ipad 02 màu bạc của L để lại quầy lễ tân khách sạn và 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank có tên Nguyen Thanh V mà L đưa cho T đi giao cho Mika. Đến tối cùng ngày, khi đang ở tại phòng trọ thì L bị lực lượng công an mời về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, L thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt xe và điện thoại của anh T như nêu trên. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản L sẽ không quay lại khách sạn lấy lại điện thoại và Ipad của mình đã để lại thế chấp cho khách sạn, vì quay lại sẽ bị bắt và giá trị điện thoại và xe gắn máy của T lớn hơn giá trị điện thoại và Ipad 2 của L. Khi cầm cố xe, mượn Chứng minh photo của H, L không cho biết nguồn gốc chiếc xe do L phạm tội mà có. Tiến hành xác minh làm việc với đương sự Đặng Đức H, kết quả: công an Phường W, quận Gò Vấp xác nhận đương sự H cùng với gia đình đã bán nhà đi nơi khác, hiện không rõ cư trú của H. L quen biết Mika nhưng không biết chính xác nơi ở, chỉ liên lạc qua Zalo, hiện điện thoại và các thông tin liên quan, L đã xóa dữ liệu nên không có cơ sở triệu tập làm việc để làm rõ.

Chủ tiệm cầm đồ Đại Tín 12 tại địa chỉ số 12 Đường VQ, phường DH, Quận E là ông Nguyễn Văn Đ1 cầm chiếc xe Piagio Liberty, biển số XYZ, kèm giấy đăng ký xe và chìa khóa, ông Đ1 không biết chiếc xe gắn máy là tài sản do L trộm cắp mà có được, ông Đ1 tự nguyện giao nộp chiếc xe gắn máy XYZ và Giấy chứng nhận xe cho cơ quan công an xử lý, không yêu cầu L bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, cam đoan sau này sẽ không thắc mắc, khiếu nại.

Chủ cửa hàng tại địa chỉ số 775 Đường 3/2, Phường 7, Quận X do ông Đặng Ngọc T1 làm chủ, khi mua chiếc điện thoại của L vào ngày 10/3/2021, ông T1 không biết đây là tài sản do L trộm cắp mà có. Ông T1 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan công an xử lý, yêu cầu L bồi thường số tiền 9.200.000 đồng cho ông.

Chủ khách sạn NT là ông Nguyễn Tr Triều trình bày, khi khách đến thuê phòng, xe gắn máy của khách để tại tầng hầm của khách sạn, bảo vệ của khách sạn sẽ ghi thẻ xe và đưa cho khách, khi lấy xe thì đưa lại thẻ giữ xe cho bảo vệ, nếu mất xe mà khách còn giữ thẻ giữ xe thì phía khách sạn sẽ là người chịu trách nhiệm. Trường hợp anh T vào khách sạn ngày 07/3/2021, để xe tại hầm, đi lên phòng có bạn thuê sẵn và không lấy thẻ giữ xe, sau đó bị bạn ở cùng phòng lấy xe đi mất nên trường hợp này phía khách sạn NT không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh T.

Bị hại là anh T xác định, do có mối quan hệ tình cảm, khi L nhờ anh giao giúp đồ, anh đồng ý. Khi rời khỏi khách sạn, anh không nhờ L giữ tài sản vì nghĩ hai người cùng đang ở chung phòng, giao đồ xong sẽ quay lại phòng nên anh để chiếc điện thoại của mình lại phòng sạc pin cùng túi đồ cá nhân trong đó có chiếc chìa khóa xe.

Vật chứng của vụ án:

- 01 áo thun và 01 quần lửng, đây là bộ quần áo bị can L mặc ngày 07/03/2021 khi thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80 màu đen và 01 Ipad 02 màu bạc, là tài sản của bị can L để lại quầy lễ tân khách sạn NT do không có tiền trả tiền phòng, sau khi T quay lại khách sạn trả tiền phòng thì khách sạn đưa điện thoại và Ipad của L cho T.

- 01 xe gắn máy hiệu Piagio Liberty màu đen, biển số XYZ và 01 giấy đăng ký xe bản chính. Kết quả xác minh, đăng ký sở hữu lần I là bà Nguyễn Thị Mười, bà Mười bán, sang tên chiếc xe, đăng ký chủ sở hữu lần II cho bà Nguyễn Thị Vân Minh vào ngày 10/7/2012. Ngày 28/3/2019, bà Minh bán chiếc xe cho ông Đoàn Ngọc Tú có làm hợp đồng ủy quyền công chứng nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 07/11/2019, ông Tú bán chiếc xe cho bà Đoàn Thị Vui có làm hợp đồng ủy quyền công chứng nhưng không làm thủ tục sang tên. Đến khoảng tháng 5 năm 2020, bà Vui bán chiếc xe cho một người đàn ông (không xác định lai lịch) tại khu vực cầu Tham Lương, quận TB, khi bán giao xe, Giấy đăng ký xe và 02 hợp đồng ủy quyền công chứng, không làm thủ tục mua bán.

Bị hại T trình bày: vào thời điểm khoảng tháng 8 năm 2020, anh T mua chiếc xe gắn máy XYZ tại cửa hàng mua bán xe cũ địa chỉ 1171 Phan Văn Trị, Phường 10, quận Gò Vấp, khi mua xe cửa hàng có đưa cho anh T giấy mua bán xe, giấy đăng ký xe bản chính do bà Minh đứng tên và 02 hợp đồng mua bán xe có công chứng nhưng hiện nay anh T đã làm mất giấy mua bán xe. Tiến hành làm việc với ông Mai Văn Sang là chủ cửa hàng mua bán xe, kiểm tra sổ sách lưu trữ tại cửa hàng từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020, cửa hàng không có thu mua và bán chiếc xe gắn máy Piaggio Liberty biển số XYZ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe này nhưng đến nay vẫn chưa có người đến làm việc.

- Thu giữ 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank có tên Nguyen Thanh V do bị hại T giao nộp. L nhặt được tại quán Karaoke ở Quận E vào thời gian tháng 11 hoặc tháng 12 năm 2020, không rõ của ai. Xác minh chủ tài khoản là ông Nguyễn Thanh V. Khoảng tháng 11 năm 2020, ông V phát hiện bị thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, thông báo cho ngân hàng và làm lại thẻ ATM mới. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình trả thẻ ATM cho ông Nguyễn Thanh V.

* Tài sản bị chiếm đoạt: Kết quả định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 102 ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Tân Bình kết luận tại thời điểm tháng 3/2021 kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB màu đen, hàng chính hãng, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt có giá 12.000.000 đồng, đã trả lại bị hại là anh Tô Đức T; 01 chiếc xe gắn máy 02 bánh hiệu Piaggio LX125IE (Việt Nam) biển số XYZ, xe đã qua sử dụng có giá 16.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 28.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại là anh Tô Đức T nhận lại tài sản bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB. Chiếc xe gắn máy 02 bánh hiệu Piaggio LX125IE (Việt Nam) biển số XYZ hiện đã thu hồi, anh yêu cầu nhận lại chiếc xe trên.

+ Đối với số tiền bị can L cầm xe tại tiệm cầm đồ Đại Tín 12, ông Nguyễn Văn Đ1 tự nguyện giao nộp chiếc xe gắn máy XYZ và Giấy chứng nhận xe cho cơ quan công an xử lý, không yêu cầu L bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, cam đoan sau này sẽ không thất mắc, khiếu nại.

+ Đối với số tiền bị can L bán chiếc điện thoại cho cửa hàng mua bán điện thoại tại địa chỉ số 775 Đường 3/2, Phường 7, Quận X, ông Đặng Ngọc T1 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan công an xử lý, yêu cầu L bồi thường số tiền 9.200.000 đồng cho ông.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Huỳnh Phúc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Phúc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Huỳnh Phúc L, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì Huỳnh Phúc L đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB màu đen trị giá 12.000.000 đồng, đã trả lại bị hại là anh Tô Đức T; 01 chiếc xe gắn máy 02 bánh hiệu Piaggio LX125IE (Việt Nam) biển số XYZ, trị giá 16.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 28.000.000 đồng tại khách sạn NT địa chỉ 03 NT, Phường W, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 07/3/2021.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 25/4/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý là thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB màu đen, hàng chính hãng, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã trả lại bị hại là anh Tô Đức T là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối xe gắn máy 02 bánh hiệu Piaggio LX125IE (Việt Nam) biển số XYZ, số khung BV001734, số máy M731M-4001042, 01 giấy đăng ký xe bản chính. Do chưa có cơ sở xác định được chủ sở hữu nên giao Cơ quan thi hành án tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong một thời hạn nhất định, nếu hết thời hạn mà chủ sở hữu vẫn không đến nhận thì giao trả lại cho bị hại. Trường hợp có tranh chấp dân sự phát sinh liên quan đến quyền sở hữu xe thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Đối với 01 áo thun và 01 quần lửng, đây là bộ quần áo bị can L mặc ngày 07/03/2021 khi thực hiện hành vi phạm tội là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80 màu đen và 01 Ipad 02 màu bạc, là tài sản của bị can L để lại quây lễ tân khách sạn NT do không có tiền trả tiền phòng, sau khi T quay lại khách sạn trả tiền phòng thì khách sạn đưa điện thoại và Ipad của L cho T. Tuy đây là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng xét đây là công cụ phạm tội, bị cáo cũng đồng ý để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank có tên Nguyen Thanh V do bị hại T giao nộp. L nhặt được tại quán Karaoke ở Quận E vào thời gian tháng 11 hoặc tháng 12 năm 2020, không rõ của ai. Xác minh chủ tài khoản là ông Nguyễn Thanh V. Khoảng tháng 11 năm 2020, ông V phát hiện bị thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, thông báo cho ngân hàng và làm lại thẻ ATM mới. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình trả thẻ ATM cho ông Nguyễn Thanh V là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền bị cáo cầm xe tại tiệm cầm đồ Đại Tín 12, ông Nguyễn Văn Đ1 tự nguyện giao nộp chiếc xe gắn máy XYZ và Giấy chứng nhận xe cho cơ quan công an xử lý, không yêu cầu L bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, cam đoan sau này sẽ không thắc mắc, khiếu nại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền bị cáo bán chiếc điện thoại cho cửa hàng mua bán điện thoại tại địa chỉ số 775 Đường 3/2, Phường 7, Quận X, ông Đặng Ngọc T1 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan công an xử lý, yêu cầu L bồi thường số tiền

9.200.000 đồng cho ông. Xét yêu cầu bồi thường của ông T1 là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 47; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phúc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Huỳnh Phúc L 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2021

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun và 01 quần lửng, đây là bộ quần áo bị can L mặc ngày 07/03/2021 (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 92/PNK ngày 08/6/2021 của Công an quận Tân Bình).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A80 màu đen và 01 Ipad 02 màu bạc (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 92/PNK ngày 08/6/2021 của Công an quận Tân Bình).

Giao Cơ quan thi hành án tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu gắn máy 02 bánh hiệu Piaggio LX125IE (Việt Nam) biển số XYZ, số khung BV001734, số máy M731M-4001042 trong thời hạn 12 tháng, nếu hết thời hạn chủ sở hữu vẫn không đến nhận thì giao trả lại cho bị hại anh Tô Đức T xe máy nêu trên cùng 01 giấy đăng ký xe bản chính (tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 92/PNK ngày 08/6/2021 của Công an quận Tân Bình). Trường hợp có tranh chấp dân sự phát sinh liên quan đến quyền sở hữu xe thì sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo có trách nhiệm trả cho ông Đặng Ngọc T1 số tiền 9.200.000 (chín triệu hai trăm ngàn) đồng

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 460.000 (bốn trăm sáu mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vân